

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 23/12/2021
V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Văn Dương.
 2. Bà Vũ Thị Hiền.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền H.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền H tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXX- ST ngày 06/12/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện Ma túy công lập tỉnh Thái Bình.

(Chị P, anh H vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu P trình bày: Chị P và anh H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 08/3/2011. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng do anh H sử dụng ma túy và không quan tâm đến vợ con. Đến tháng 6 năm 2021 anh H bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện

ma túy công lập tỉnh Thái Bình, từ khi anh H đi cai nghiện chị chưa lên thăm, gặp anh H lần nào. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền H giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị P và anh H có một con chung là Bùi Đức L, sinh ngày 02/02/2012. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H p H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.

Về tài sản chung, công nợ: Chị P và anh H không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị P đang làm việc tại tỉnh Hưng Yên, do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, việc đi lại gặp nhiều khó khăn. Nên chị P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền H xét xử vụ án vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/10/2021, bị đơn là anh Bùi Văn H trình bày: Anh H và chị P kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 08/3/2011. Sau khi kết hôn anh và chị P chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh sử dụng ma túy. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh H, quan điểm của anh H không đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh H và chị P có một con chung là Bùi Đức L, sinh ngày 02/02/2012, hiện tại con chung đang sống cùng chị P. Ly hôn anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh H đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình, anh H không về Tòa án để làm việc được. Anh H đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn hiện đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình đã có lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Lê Thị Thu P được ly hôn với anh Bùi Văn H; về con chung: Giao con chung Bùi Đức L, sinh ngày 02/02/2012 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị Thu P p H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Bùi Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Lê Thị Thu P và anh Bùi Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền H. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu P và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 08/3/2011. Tại thời điểm kết hôn, chị P và anh H đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị P và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh H sử dụng ma túy không quan tâm đến vợ con. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H. Bị đơn anh H không đồng ý ly hôn với chị P. Tuy nhiên anh H cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là do anh chơi bời, sử dụng ma túy, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mặt khác, từ khi anh H cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình thì chị P cũng chưa đến thăm anh H lần nào. Như vậy, hôn nhân của chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giải quyết cho chị P được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị P và anh H có một con chung là Bùi Đức L, sinh ngày 02/02/2012. Hiện tại cháu L đang sống cùng chị P. Cả chị P và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Xét thấy, anh H hiện đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Công lập tỉnh Thái Bình nên không có điều kiện để đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu L, mặt khác cháu L có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu L, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao con chung của chị P và anh H là cháu Bùi Đức L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Lê Thị Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thu P được ly hôn với anh Bùi Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Đức L, sinh ngày 02/02/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Bùi Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Thu P phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002213 ngày 08/10/2021.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐẤ KÝ)**

Chu Thị Linh